

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **248/2023/DS-ST**
Ngày 22 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng góp hội, hợp
đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Kim Liên
- Ông Lê Thành Thật

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên
tòa:** Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 268/2023/TLST-
DS, ngày 22 tháng 6 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hội, hợp đồng
vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2023/QĐXXST-DS ngày 04
tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ X, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số C H, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Thảo L, sinh năm 1982. Địa
chỉ: Số A đường B, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Theo Giấy
ủy quyền được Phòng C, công chứng số 566, quyền số 01/2023-SCT/CK,ĐC ngày
10/7/2023). (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Bà Tạ Kim N, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số 650/17F, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Địa chỉ: Số 103 đường Võ Thị Sáu (trước đường Hà Hoàng Hổ), khóm Đông An 6, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

2.2. Ông Nguyễn Trí T, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường V (trước đường H), khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Phần trình bày của ông Huỳnh Thảo L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ X trình bày:*

Bà Võ Thị Mỹ X là thím của bà Tạ Kim N, ông Nguyễn Trí T, do có mối quan hệ bà con với nhau nên bà X có tham gia chơi tổng cộng 41 dây hụi do bà N, ông T làm chủ. Hình thức chơi là bà N, ông T tạo group trên Zalo các thành viên, tham gia các dây hụi. Ông T, bà N có thuê bà Nguyễn Ngọc Mỹ A (người làm chứng) làm kế toán, ghi chép sổ sách các dây hụi. Khi đóng tiền hụi thì bà X chuyển tiền vào tài khoản số: 30600757 (N1); 670121009222 (A1) cho N không đóng tiền trực tiếp như các hụi viên khác. Tới mỗi kỳ khai hụi thì bà Mỹ A sẽ lập Bill (hóa đơn hụi), để bà N, ông T gửi qua Zalo cho bà X theo dõi gồm hụi khai mấy lần, đóng bao nhiêu, còn bao nhiêu lần. Tổng cộng bà X tham gia dây hụi còn sống (chưa mãn) của vợ chồng bà N, ông T như sau:

1. Hụi 10 ngày đóng 2.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 30/01/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.100.000 đồng, gồm 11 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi được 09 lần với số tiền 29.440.000 đồng.

2. Hụi 10 ngày đóng 5.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 16/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 2.500.000 đồng, gồm 10 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hụi được 07 lần với số tiền 89.250.000 đồng.

3. Hụi 2 tuần (14 ngày) đóng 5.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 05/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 2.500.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi được 06 lần với số tiền 43.900.000 đồng.

4. Hụi 2 tuần (14 ngày) đóng 5.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 01/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 2.500.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hụi được 06 lần với số tiền 65.850.000 đồng.

5. Hụi 2 tuần (14 ngày) đóng 2.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 04/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.000.000 đồng, gồm 13 phần, bà X tham gia 03 phần, đóng hụi được 02 lần với số tiền 8.850.000 đồng.

6. Hụi 3 ngày đóng 2.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 01/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.000.000 đồng, gồm 16 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi được 08 lần với số tiền 25.500.000 đồng.

7. Hụi 3 ngày đóng 2.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 20/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.000.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi được 02 lần với số tiền 3.000.000 đồng.

8. Hụi 5 ngày đóng 2.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 23/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.000.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi được 01 lần với số tiền 1.550.000 đồng.

9. Hụi 5 ngày đóng 3.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 27/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.200.000 đồng, gồm 15 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi được 13 lần với số tiền 31.200.000 đồng.

10. Hụi ngày đóng 500.000 đồng, bắt đầu khai ngày 02/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 300.000 đồng, gồm 35 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi được 23 lần với số tiền 9.390.000 đồng.

11. Hụi ngày đóng 500.000 đồng, bắt đầu khai ngày 13/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 300.000 đồng, gồm 30 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi được 12 lần với số tiền 7.440.000 đồng.

12. Hụi ngày đóng 500.000 đồng, bắt đầu khai ngày 13/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 300.000 đồng, gồm 20 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi được 12 lần với số tiền 4.500.000 đồng.

13. Hụi ngày đóng 500.000 đồng, bắt đầu khai ngày 10/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 300.000 đồng, gồm 20 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi được 15 lần với số tiền 5.600.000 đồng.

14. Hụi ngày đóng 1.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 14/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 600.000 đồng, gồm 16 phần, bà X tham gia 01 phần, đóng hụi được 11 lần với số tiền 8.200.000 đồng.

15. Hụi ngày đóng 1.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 12/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 600.000 đồng, gồm 15 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi được 13 lần, bà đã hót 02 phần.

16. Hụi ngày đóng 1.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 15/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 600.000 đồng, gồm 17 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi được 10 lần với số tiền 7.340.000 đồng.

17. Hụi ngày đóng 500.000 đồng, bắt đầu khai ngày 03/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 300.000 đồng, gồm 38 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi được 22 lần với số tiền 17.390.000 đồng.

18. Hụi ngày đóng 1.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 07/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 600.000 đồng, gồm 30 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi được 18 lần với số tiền 28.820.000 đồng.

19. Hụi tháng đóng 2.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 10/12/2022, tiền hoa hồng cho N, T là 1.000.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 04 phần, đóng hụi được 5 lần với số tiền 26.760.000 đồng.

20. Hội tháng đóng 3.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 23/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.500.000 đồng, gồm 13 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hội được 3 lần với số tiền 18.300.000 đồng.

21. Hội tháng đóng 3.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 07/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.500.000 đồng, gồm 13 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hội được 2 lần với số tiền 11.400.000 đồng.

22. Hội tháng đóng 5.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 29/12/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 2.500.000 đồng, gồm 10 phần, bà tham gia 04 phần, đóng hội được 4 lần với số tiền 43.000.000 đồng.

23. Hội tháng đóng 5.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 06/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 2.500.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hội được 3 lần với số tiền 9.400.000 đồng.

24. Hội tuần 07 ngày đóng 500.000 đồng, bắt đầu khai ngày 17/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 300.000 đồng, gồm 16 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hội được 10 lần với số tiền 8.000.000 đồng.

25. Hội tuần 07 ngày đóng 2.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 14/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.200.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hội được 2 lần với số tiền 2.900.000 đồng.

26. Hội tuần 07 ngày đóng 3.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 08/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.000.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hội được 11 lần với số tiền 28.050.000 đồng.

27. Hội tuần 07 ngày đóng 3.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 09/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.000.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hội được 11 lần với số tiền 28.050.000 đồng.

28. Hội tuần thăm (07 ngày) đóng 500.000 đồng, bắt đầu khai ngày 07/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 250.000 đồng, gồm 18 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hội được 11 lần với số tiền 12.840.000 đồng.

29. Hội tuần thăm (07 ngày) đóng 1.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 21/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 500.000 đồng, gồm 15 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hội được 9 lần với số tiền 18.885.000 đồng.

30. Hội tuần thăm (07 ngày) đóng 1.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 01/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 650.000 đồng, gồm 18 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hội được 04 lần với số tiền 8.400.000 đồng.

31. Hội tuần thăm (07 ngày) đóng 2.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 06/03/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.000.000 đồng, gồm 15 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hội được 8 lần với số tiền 9.500.000 đồng.

32. Hội tuần thăm (07 ngày) đóng 3.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 16/02/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.500.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hội được 10 lần với số tiền 22.945.000 đồng.

33. Hụi tuần thăm (07 ngày) đóng 3.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 31/03/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.500.000 đồng, gồm 10 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hụi được 04 lần với số tiền 26.100.000 đồng.

34. Hụi tuần thăm (07 ngày) đóng 3.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 08/04/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 1.600.000 đồng, gồm 11 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi được 03 lần với số tiền 12.600.000 đồng.

35. Hụi tuần thăm (07 ngày) đóng 5.000.000 đồng, bắt đầu khai ngày 20/03/2023, tiền hoa hồng cho N, T là 2.500.000 đồng, gồm 12 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi được 06 lần với số tiền 37.400.000 đồng.

Đến ngày 26/04/2023 thì bà N, ông T tuyên bố vỡ hụi và có yêu cầu kế toán là bà Mỹ A tổng kết số tiền hụi còn nợ của bà X. Cụ thể: Tổng cộng số tiền bà X đã đóng hụi sống tính đến ngày 24/04/2023 là 711.750.000 đồng. Số tiền hụi cũ bà X hốt chưa giao là 52.800.000 đồng, số tiền hụi chết phải đóng là 41.500.000 đồng. Hụi chết chưa đóng ngày 24/04/2023 là 25.400.000 đồng. Hụi hốt ngày 24/04/2023 là 16.400.000 đồng, hụi chết, chưa đóng ngày 24/04/2023 là 76.640.000 đồng. Tổng cộng tiền hụi vợ chồng N, T còn nợ bà X theo phiếu in gửi của bà Mỹ A là 833.770.000 đồng (*T1 trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Ngoài tiền hụi, vợ chồng N, T có hỏi vay tiền bà X nhiều lần, tính đến ngày 02/04/2023 thì bà N, ông T vay của bà X số tiền 600.000.000 đồng. Hình thức trả nợ là bà N, ông T góp mỗi ngày cho bà X 4.000.000 đồng. Tổng cộng, bà N, ông T đã góp được 88.000.000 đồng. Ngoài ra, vợ chồng bà N, ông T có bán vàng cho bà X để trừ tiền nợ là 107.544.000 đồng, chuyển khoản được 20.000.000 đồng, tiền cả vệt xe là 30.000.000 đồng.

Sau khi, trừ tất cả các khoản thì theo xác nhận nợ của bà N, ông T yêu cầu bà Mỹ A lập sổ gửi cho bà X. Thì vợ chồng bà N, ông T còn nợ bà X tiền hụi và tiền vay cộng 1.188.226.000 đồng. Tất cả giao dịch qua chuyển khoản, có sao kê của ngân hàng. Đến nay, bà N, ông T không có thiện chí trả tiền cho bà X mà cố tình né tránh khi bà X đến tìm.

- Tại phiên tòa, ông L là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Mỹ X yêu cầu: Buộc vợ chồng bà Tạ Kim N, ông Võ Trí T2 có nghĩa vụ liên đới trả bà X tiền nợ vay là 354.456.000 đồng và tiền nợ hụi 711.750.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà N, ông T2 có trách nhiệm trả cho bà X là 1.061.006.000 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hốt hụi bà N chưa giao cho bà X là 127.220.000 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

* Bị đơn bà Tạ Kim N, ông Nguyễn Trí T vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày

*** Tại phiên tòa:**

+ Nguyên đơn do ông Huỳnh Thảo L là người đại diện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ X rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hốt hui bà N chưa giao 127.220.000 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Xác định lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền vốn vay còn nợ là 349.256.000 đồng và tiền nợ hui là 711.750.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu vợ chồng bà N, ông T có trách nhiệm trả số tiền là 1.061.006.000 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

+ Bị đơn bà Tạ Kim N, ông Nguyễn Trí T vắng mặt tại phiên tòa;

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ X buộc bà Tạ Kim N, ông Nguyễn Trí T có trách nhiệm trả tiền vốn vay còn nợ là 349.256.000 đồng và tiền nợ hui là 711.750.000 đồng, tổng cộng là 1.061.006.000 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*), không xem xét lãi do đương sự không có yêu cầu

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hốt hui bà Tạ Kim N chưa giao cho bà X là 127.220.000 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ X ủy quyền cho ông Huỳnh Thảo L đại diện theo giấy ủy quyền, do Phòng công chứng Huỳnh Minh H chứng nhận số công chứng 566, quyền số 01/2023-SCT/CK,ĐC ngày 10/7/2023. Hội đồng xét xử xem xét đối với các thủ tục ủy quyền phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Tạ Kim N, ông Nguyễn Trí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.3] Tại phiên tòa, ông L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hốt hui bà N chưa giao

127.220.000 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng cộng yêu cầu bà N, ông T có trách nhiệm trả lại số tiền 1.061.006.000 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà X đối với số tiền hốt hụi bà N chưa giao 127.220.000 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

[2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ X khởi kiện đối với bà Tạ Kim N, ông Nguyễn Trí T yêu cầu trả tiền nợ vay và tiền góp hụi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn bà N và ông T cư ngụ trên địa bàn thành phố L được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ông Huỳnh Thảo L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ X trình bày bà X là thím của vợ chồng ông T, bà N nên bà X tham gia nhiều dây hụi do bà N làm chủ hụi, hai bên chỉ thỏa thuận và tham gia các dây hụi trên nhóm group Zalo các thành viên tham gia các dây hụi

[3.2] Bà Võ Thị Mỹ X xác định tham gia các dây hụi, cụ thể: Hụi 10 ngày đóng 2.000.000 đồng ngày 30/01/2023; Hụi 10 ngày đóng 5.000.000 đồng ngày 16/02/2023; Hụi 2 tuần (14 ngày) đóng 5.000.000 đồng ngày 05/02/2023; Hụi 2 tuần (14 ngày) đóng 5.000.000 đồng ngày 01/02/2023; Hụi 2 tuần (14 ngày) đóng 2.000.000 đồng ngày 04/04/2023; Hụi 3 ngày đóng 2.000.000 đồng ngày 01/04/2023; Hụi 3 ngày đóng 2.000.000 đồng ngày 20/04/2023; Hụi 5 ngày đóng 2.000.000 đồng ngày 23/04/2023; Hụi 5 ngày đóng 3.000.000 đồng ngày 27/02/2023; Hụi ngày đóng 500.000 đồng ngày 02/04/2023; Hụi ngày đóng 500.000 đồng ngày 13/04/2023; Hụi ngày đóng 500.000 đồng ngày 13/04/2023; Hụi ngày đóng 500.000 đồng ngày 10/04/2023; Hụi ngày đóng 1.000.000 đồng ngày 14/04/2023; Hụi ngày đóng 1.000.000 đồng ngày 12/04/2023; Hụi ngày đóng 1.000.000 đồng ngày 15/04/2023; Hụi ngày đóng 500.000 đồng ngày 03/04/2023; Hụi ngày đóng 1.000.000 đồng ngày 07/04/2023; Hụi tháng đóng 2.000.000 đồng ngày 10/12/2022; Hụi tháng đóng 3.000.000 đồng ngày 23/02/2023; Hụi tháng đóng 3.000.000 đồng ngày 07/02/2023; Hụi tháng đóng 5.000.000 đồng ngày 29/12/2023; Hụi tháng đóng 5.000.000 đồng ngày 06/02/2023; Hụi tuần 07 ngày đóng 500.000 đồng ngày 17/02/2023; Hụi tuần 07 ngày đóng 2.000.000 đồng ngày 14/04/2023; Hụi tuần 07 ngày đóng 3.000.000 đồng ngày 08/02/2023; Hụi tuần 07 ngày đóng 3.000.000 đồng ngày 09/02/2023; Hụi tuần thăm (07 ngày) đóng 500.000 đồng ngày 07/02/2023; Hụi tuần thăm (07 ngày) đóng 1.000.000 đồng ngày 21/02/2023; Hụi tuần thăm (07 ngày) đóng 1.000.000 đồng ngày 01/04/2023; Hụi tuần thăm (07 ngày) đóng 2.000.000 đồng ngày 06/03/2023; Hụi tuần thăm (07 ngày) đóng 3.000.000 đồng ngày

16/02/2023; Hội tuần thăm (07 ngày) đóng 3.000.000 đồng ngày 31/03/2023; Hội tuần thăm (07 ngày) đóng 3.000.000 đồng ngày 08/04/2023; Hội tuần thăm (07 ngày) đóng 5.000.000 đồng ngày 20/03/2023.

[3.2] Trong các dây hội bà X xác định bà đóng hội còn sống, có hột hội, và các phần hội bà tham gia thì tổng cộng số tiền hội bà X đã đóng được 711.750.000 đồng, bà X có cung cấp bảng sao kê giao dịch tài khoản của các ngân hàng do bà Võ Thị Ánh X1 là chủ tài khoản số 766241 (Ngân hàng N1); số tài khoản 070114619068 (Ngân hàng S); số tài khoản 0151000490687 (Ngân hàng V) chuyển vào tài khoản số 30600757 của Ngân hàng TMCP Á (N1) và tài khoản số 00000676609 của Ngân hàng TMCP T3 (TP .).

[3.3] Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, phía bị đơn được tổng đạt các văn bản tố tụng của tòa án nhưng không đến Tòa án cũng như không có ý kiến trình bày liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên được xem là từ bỏ quyền lợi của mình.

[3.4] Đối với các khoản tiền hội được bà Nguyễn Ngọc M Anh xác định bà Mỹ A được bà Tạ Kim N thuê làm kế toán để theo dõi các dây hội và thực hiện kê các khoản tiền hội do các hội viên tham gia, thông báo cho các hội viên đóng và lưu theo dõi việc đóng tiền hội theo tin nhắn của bà N.

[3.5] Tại các bảng sao kê giao dịch tài khoản của các Ngân hàng TMCP Ánhánh A2; Ngân hàng TMCP S; Ngân hàng V do bà Võ Thị Ánh X1 là chủ tài khoản chuyển vào tài khoản số 30600757 của Ngân hàng TMCP Á (N1), thể hiện bà X1 có chuyển tiền cho bà N hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật theo điều 471 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 16, Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019. Do đó, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên với nhau nên yêu cầu khởi kiện của bà X1 đối với số tiền góp hội buộc bà N, ông T có trách nhiệm trả lại 711.750.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hợp đồng vay tài sản: Bà X1 cung cấp hình ảnh xác nhận giao dịch chuyển khoản và tại bảng sao kê tài khoản số phụ của Ngân hàng TMCP Ánhánh A2 do bà Võ Thị Ánh X1 là chủ tài khoản số 766241; số tài khoản 070114619068 tại Ngân hàng S; số tài khoản 0151000490687 tại Ngân hàng V chuyển vào tài khoản số 30600757 của Ngân hàng TMCP Á (N1), thể hiện các giao dịch ngày 01/10/2023 chuyển 130.000.000 đồng, ngày 16/01/2023 chuyển 80.000.000 đồng, ngày 03/4/2023 chuyển 84.800.000 đồng, ngày 03/4/2023 chuyển 100.000.000 đồng, ngày 03/4/2023 chuyển 200.000.000 đồng. Tổng các lần bà X1 chuyển cho bà N vay với số tiền 594.800.000 đồng. Bà X1 thừa nhận bà N, ông T có trả được số tiền 245.544.000 đồng nên bà X1 xác định vợ chồng ông T, bà N chỉ còn nợ tiền vốn vay là 349.256.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận vay tài sản của các bên đương sự được điều chỉnh tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.1] Đối với việc bà N, ông T vi phạm nghĩa vụ trả lại tiền vốn vay làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà X1 nên bà N, ông T phải có trách nhiệm trả lại tiền vốn vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà X1 có trách nhiệm trả lại tiền vốn vay là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Tổng cộng số tiền vốn vay và tiền góp hụi bà N, ông T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà X1 số tiền 1.061.006.000 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi một triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*)

[5] Tại phiên tòa, ông Huỳnh Thảo L là người đại diện theo ủy quyền của bà X1 xác định không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[6.1] Bà Võ Thị Mỹ X được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí 23.823.390 đồng theo biên lai thu số 0001936 ngày 20/6/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định.

[6.2] Bà Tạ Kim N, ông Võ Trí T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

+ Điều 16, Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường;

+ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ X đối với bà Tạ Kim N, ông Võ Trí T2 yêu cầu trả tiền nợ vay và tiền góp hụi

1.1. Bà Tạ Kim N, ông Võ Trí T2 có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Mỹ X số tiền vốn vay và tiền góp hụi là 1.061.006.000 đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi*

một triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng). Trong đó: tiền vốn vay 349.256.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) và tiền góp hụi 711.750.000 đồng (*Bảy trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ X do ông Huỳnh Thảo L là người đại diện theo ủy quyền rút lại yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa đối với tiền hốt hụi bà N chưa giao 127.220.000 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Võ Thị Mỹ X được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 23.823.390 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm hai mươi ba nghìn ba trăm chín mươi đồng*) theo biên lai thu số 0001936 ngày 20/6/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

3.2. Bà Tạ Kim N, ông Võ Trí T2 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 43.830.180 đồng (*Bốn mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn một trăm tám mươi đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND. TPLX;
- THADS. TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Ngọc Thúy